

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 17- 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Hạnh, ông Lò A Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Trọng Thử – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965 tại huyện H, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P – SN: 1932 (đã chết) và bà Lò Thị L – SN: 1935 (đã chết); có vợ là Lò Thị A - SN: 1965 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử; tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 08/7/2021, tạm giam từ ngày 08/7/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người phiên dịch: ông Quàng Văn T – SN: 1986; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 05/7/2021 bị cáo Lò Văn N đi từ nhà ở Bản P, xã N, huyện H, tỉnh Lai Châu đến bến thuyền L, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên, khi đến bến thuyền L bị cáo thuê một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ chở bị cáo lên xã T để tìm mua ma túy, khi đến bị cáo một mình đi bộ vào chợ xã T, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng 02 lớp giấy nilon màu hồng

và màu đen với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và đi xe ôm quay lại bến thuyền L, trong lúc bị cáo đang chờ thuyền về nhà thì đến 12 giờ 30 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ của gồm:

- + 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilon màu hồng, bên trong là 01 lớp giấy nilon màu đen, mở ra bên trong có 02 cục chất bột màu trắng thể rắn.
- + 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn N.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ có khối lượng 2,1011 gam; lấy 0,1691 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong vật chứng còn lại 1,932 gam.

Kết luận giám định số 837/GĐ - PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 2,1011 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lò Văn N một giấy chứng minh nhân dân.

Cáo trạng số 37/CT-VKSHTC ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố Bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 05/7/2021 bị cáo đã mua được 01 gói nhỏ chứa chất ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết trị giá

2.000.000đồng tại chợ S, xã T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe ôm quay lại bến thuyền thôn L, xã S thì đến 12 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 2,1011 gam Heroine để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngoài ra xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng bị cáo là người khuyết tật nặng theo Quyết định số 572/QĐ – UBND ngày 20/7/2020 của UBND huyện H, tỉnh Lai Châu, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần cân nhắc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, là người nghiện chất ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông bị cáo thuê chở bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số Heroine còn lại 1,932 gam; 01 vỏ bao niêm phong cũ; 02 mảnh giấy nilon dùng để gói Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân không phải là vật chứng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Lò Văn N là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại 1,932 gam; 01 vỏ bao niêm phong cũ; 02 mảnh giấy nilon.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan